

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 06 năm 2017 các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 35/2016/TLST-DS ngày 24/10/2016 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất” và “Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thanh L (Tran L Thanh), sinh năm 1948

Địa chỉ: 21115 Dickinson Road, M- Valley, CA 92557, USA.

Người đại diện hợp pháp của bà Trần Thanh L: Ông Huỳnh Minh V, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số 23 đường L, phường 8, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1972

Địa chỉ: Tổ 11, Ấp P, xã T, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Đ: Ông Lê Hồng H, Luật sư - Thuộc Văn phòng Luật sư L - Đoàn luật sư TP.Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T, Chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Văn P, Chức vụ: Phó Chủ tịch.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện Tân Thành gồm:

+ Ông Phan Minh T, Chức vụ: Chuyên viên Phòng Tài nguyên - Môi trường huyện Tân Thành.

+ Ông Hà Hảo H, Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã Tân Hòa, huyện Tân Thành.

2. Bà Ngô Thị P, sinh năm 1962

Địa chỉ: Tổ 11, Ấp P, xã T, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị Đ có nghĩa vụ thanh toán cho bà Trần Thanh L (Tran, L Thanh) số tiền là 270.000.000đ (hai trăm bảy mươi triệu) đồng.

2.2. Bà Nguyễn Thị Đ được toàn quyền sử dụng, định đoạt đối với diện tích đất 1.082m² thuộc thửa 223, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại Ấp P, xã T, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu theo sơ đồ vị trí do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Tân Thành lập ngày 10/4/2017. Đất đã được UBND huyện Tân Thành cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AO 407788 ngày 12/10/2009 đứng tên hộ bà Nguyễn Thị Đ và được quyền sở hữu toàn bộ tài sản trên đất (Đối với những tài sản có tranh chấp với bà Trần Thanh L (Tran, L Thanh) trong vụ án này).

2.3. Bà Trần Thanh L (Tran, L Thanh) phải có nghĩa vụ giao lại bản chính Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AO 407788 ngày 12/10/2009 do UBND huyện Tân Thành cấp đứng tên bà Nguyễn Thị Đ cho bà Nguyễn Thị Đ.

2.4. Phần đất chồng lấn với đất Tịnh xá N nằm ngoài diện tích 1.082m² thuộc thửa 223, tờ bản đồ số 11 tọa lạc tại Ấp P, xã T, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (theo sơ đồ vị trí do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Tân Thành lập ngày 10/4/2017) các bên đương sự không tranh chấp và đồng ý để chủ đất của Tịnh xá N được quyền kê khai, đăng ký làm thủ tục về quyền sử dụng đất.

2.5. Chi phí đo vẽ, định giá, xem xét thẩm định tại chỗ: Hết 3.577.000đ (ba triệu, năm trăm bảy mươi bảy ngàn) đồng. Bà L, bà Đ mỗi người chịu ½ là 1.788.500đ (Một triệu, bảy trăm tám mươi tám nghìn, năm trăm) đồng.

Số tiền này do người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thanh L là ông Huỳnh Minh V đã bỏ ra chi phí, nên bà Đ phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho bà L thông qua ông V nhận số tiền 1.788.500đ (Một triệu, bảy trăm tám mươi tám nghìn, năm trăm) đồng.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự/số tiền phải trả, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2.6. Án phí dân sự sơ thẩm: 6.750.000đ (Sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

+ Bà Trần Thanh L (Tran, L Thanh) phải chịu ½ là 3.375.000đ (ba triệu, ba trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 5.750.000đ đồng theo biên lai số 0000638 ngày 24/10/2016 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Như vậy, bà L

còn được nhận lại số tiền là 2.375.000đ (Hai triệu, ba trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng.

+ Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu $\frac{1}{2}$ là 3.375.000đ (ba triệu, ba trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Cục THADS tỉnh BR-VT
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đoàn Ngọc Thiện